

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 717/2020/HS-ST  
Ngày: 25-12-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn.

Ông Nguyễn Văn Chánh.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 719/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 736/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Công M**, sinh ngày 07/7/1991 tại An Giang; Hộ khẩu thường trú: A188/2 tổ 7, khu phố 1, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Doanh T1, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Cẩm H1 (Đã chết); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2 và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2012, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 26/4/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2020 tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa (Có mặt).

**2. Trịnh Văn T**, sinh ngày 17/11/1985 tại Bắc Giang; Hộ khẩu thường trú: A530 tổ 13, khu phố 1, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1962 (Đã chết) và bà Trần Thị A, sinh năm: 1965; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ tên Vũ Thị M1, sinh năm 1991 và có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 23/8/2007, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 17/10/2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Ngày 23/02/2016, Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/8/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2020 tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa (Có mặt).

*Bị hại:*

Anh Nguyễn Việt T2, sinh năm 1985; Nơi cư trú: F10 khu phố 4, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đoàn Trọng H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 56/5 khu phố 2, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 04/9/2020, Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60FL-4264 chở Nguyễn Công M đi kiếm phòng trọ để thuê ở. Khi đến căn nhà số F10 khu phố 4, phường H, thành phố Biên Hòa thì M phát hiện 01 chiếc điện thoại Iphone7 Plus màu đỏ của anh Nguyễn Việt T2 đang bỏ trên cửa sổ sạc pin, không người trông coi nên M nảy sinh ý định trộm cắp. M nói T đứng bên ngoài canh giới để M đi vào lấy trộm chiếc điện thoại rồi lên xe T bỏ trốn. Sau đó, T chở M đến tiệm điện thoại P, thuộc khu phố 2, phường B, thành phố Biên Hòa của anh Đoàn Trọng H bán chiếc điện thoại được 1.600.000 đồng, đồng thời anh H đưa thêm cho M 01 điện thoại Samsung cũ. M đưa cho T 600.000 đồng còn M giữ 1.000.000 đồng. Số tiền trên M và T tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc điện thoại Samsung, M bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh được 200.000 đồng, M tiêu xài hết.

Ngày 07/9/2020, Công an phường H, thành phố Biên Hòa phát hiện Nguyễn Công M, Trịnh Văn T có dấu hiệu nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, M và T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

*Vật chứng thu giữ:*

- 01 USB hiệu Hoco chứa dữ liệu hình ảnh vụ trộm cắp.
- 01 chiếc điện thoại Iphone7 Plus màu đỏ, số imei 355358085870858.
- 01 điện thoại di động hiệu LENOVOA 7000 màu đen.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn đỏ, biển số 60FL-4264, số máy ZS139FMB32119691.

Tại Bản kết luận định giá số 403/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng

định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “*Giá trị chiếc điện thoại di động Iphone7 Plus trị giá 4.543.000 đồng (Bốn triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng)*”.

*Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Anh Nguyễn Việt T2 và Đoàn Trọng H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

*Về xử lý vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xử lý trả lại:

- Anh Nguyễn Việt T2 01 chiếc điện thoại Iphone7 Plus màu đỏ, số imei 355358085870858.

- Bị cáo Nguyễn Công M 01 điện thoại di động hiệu LENOVOA 7000 màu đen không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Công M, Trịnh Văn T thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Việt T2 01 chiếc điện thoại Iphone7 Plus, màu đỏ giá trị là 4.543.000 đồng phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã mô tả. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn Công M, Trịnh Văn T không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận định giá tài sản số 403/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa.

*Bản cáo trạng số 722/CT-VKSBH ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Công M, Trịnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung 2017).*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Công M, Trịnh Văn T đều thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Việt T2 01 chiếc điện thoại Iphone7 Plus, màu đỏ trị giá 4.543.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Công M, Trịnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Công M từ 11 tháng tù đến 13 tháng tù.

Bị cáo Trịnh Văn T từ 11 tháng tù đến 13 tháng tù.

*Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Anh Nguyễn Việt T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

*Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xử lý xong nên

không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn đỏ, biển số 60FL-4264, số máy ZS139FMB32119691 là phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội, có nguồn gốc là M của 01 nam thanh niên không rõ lai lịch. Do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý sau.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Bị cáo Nguyễn Công M nói lời nói sau cùng:* Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*Bị cáo Trịnh Văn T nói lời nói sau cùng:* Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 06 giờ ngày 04/9/2020, khi đi ngang nhà anh Nguyễn Việt T2 tại F10 khu phố 4, phường H, thành phố Biên Hòa, Nguyễn Công M và Trịnh Văn T phát hiện 01 chiếc điện thoại Iphone7 Plus, màu đỏ của anh T2 để trên cửa sổ đang sạc pin và không có người trông coi. Nguyễn Công M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói Trịnh Văn T đứng canh giới, còn M đi vào lấy trộm chiếc điện thoại rồi tẩu thoát. Đến ngày 07/9/2020, M và T bị phát hiện.

[3] Tại Kết luận định giá số 403/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “*Giá trị chiếc điện thoại di động Iphone7 Plus trị giá 4.543.000 đồng (Bốn triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng)*”.

Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Công M và Trịnh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù

các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo còn gây tâm lý bất an trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Các bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, thỏa thuận hay phân công nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Cả bị cáo M và T đều là người thực hành nên có mức án tương đương nhau.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Công M có 01 nhân thân: Ngày 20/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Trịnh Văn T có 02 nhân thân, cụ thể:

Ngày 23/8/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Ngày 23/02/2016, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Việt T2 01 chiếc điện thoại Iphone7 Plus màu đỏ, số imei 355358085870858 và bị cáo Nguyễn Công M 01 điện thoại di động hiệu LENOVOA 7000 màu đen nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Đoàn Trọng H có hành vi mua chiếc điện thoại Iphone7 Plus của bị cáo Nguyễn Công M nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý là đúng quy định. Đồng thời, anh H không yêu cầu bị cáo M, T phải trả lại số tiền 1.600.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp anh H có yêu cầu đòi thì có quyền khởi kiện yêu cầu các bị cáo hoàn trả các tài sản nêu trên.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn đỏ, biển số 60FL-4264, số máy ZS139FMB32119691 là phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội, có nguồn gốc là Nguyễn Công M cầm của 01 nam thanh niên không rõ lai lịch. Do đó

đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Công M, Trịnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M, Trịnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

### **Xử phạt:**

Bị cáo Nguyễn Công M **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2020.

Bị cáo Trịnh Văn T **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2020.

**2. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Công M, Trịnh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Công M, Trịnh Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Việt T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Trọng H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Đức**